TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Duy Thảo.
2. Ông Hoàng Quốc Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 và ngày 30 tháng 7 năm 2020, Thông báo số: 71/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2020 về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích H - sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: Số K23/35 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số K59/12 đường D, quận E, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Hà Đồng Th - Luật sư của Văn phòng luật sư Đồng Th, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Số 63 đường G, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lâm Duy Q - sinh năm 1977; nơi ĐKHKTT: Số K23/35 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 93 đường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án ngày 11 tháng 02 năm 2020, bản tự khai ngày 08 tháng 5 năm 2020; biên bản hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày: Tôi và anh Q kết hôn vào năm 2003, đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (nay là phường Thanh Khê Đông), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại K23/35 đường Nguyễn Văn Huề, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Cuộc sống chung vợ chồng giữa hai chúng tôi thỉnh thoảng có mâu thuẫn nhưng vẫn hóa giải được, nhưng trong thời gian gần đây thì thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình bị sa sút, anh Q có tính bạo lực, đánh đập tôi mỗi khi vợ chồng mâu thuẫn nhưng vì các con tôi đã nhiều lần bỏ qua để tiếp tục chung sống. Mặc dù tôi và người thân trong gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến đầu năm 2020 thì chúng tôi sống ly thân cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với anh Q.

Về con chung, tôi và anh Q có 02 con chung là Lâm Duy Bảo Ng - sinh ngày: 04/02/2005 và Lâm Duy Kh - sinh ngày: 18/8/2009. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi con Lâm Duy Kh, giao con Lâm Duy Bảo Ng cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 3 năm 2020; biên bản hòa giải ngày 15 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Lâm Duy Q trình bày: Tôi và vợ Nguyễn Thị Bích H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 11 năm 2003. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019, do làm ăn thua lỗ nên phải bán căn nhà tại địa chỉ K23/35 đường Nguyễn Văn Huề, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Đầu năm 2020, trong lúc cải vã thì tôi có nói lớn tiếng, sau đó vợ tôi dẫn con Lâm Duy Kh về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Tôi chưa bao giờ đánh đập vợ con. Sau khi vợ về nhà mẹ ruột, tôi đã đến xin lỗi nhiều lần. Nay vợ tôi khởi kiện ly hôn, tôi xác định vẫn còn yêu thương, mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được nên mong Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung như lời trình bày của bà H. Hiện nay, con Lâm Duy Kh đang ở với mẹ, còn Lâm Duy Bảo Ng thì đang sinh sống cùng với tôi. Nguyện vọng được đoàn tụ gia đình nên tôi không đề cập giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – ông Hà Đồng Th trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà H được ly hôn ông Q; giao con chung Lâm Duy Kh cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q nuôi con Lâm Duy Bảo Ng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H và ông Q không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Viện Kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Lâm Duy Q đã tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Thanh Lộc Đán (nay là phường Thanh Khê Đông), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 346 ngày 27 tháng 11 năm 2003; bị đơn cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H đối với ông Lâm Duy Q về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Lâm Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm

b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung giải quyết*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Lâm Duy Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà H và ông Q sống chung tại: K23/35 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đến năm 2019 thì hai bên phát sinh mẫu thuẫn trầm trọng, phải bán nhà và sống riêng ở hai nơi khác nhau. Theo bà H khai, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông Q thường xuyên đánh đập Bà, mặc dù đã được gia đình can ngăn, khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Trong khi đó, ông Q cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, Ông chưa bao giờ đánh đập vợ con, Ông vẫn còn tình cảm yêu thương bà H nên xin được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy khi còn sống chung giữa hai bên đương sự có tồn tại mâu thuẫn, kể từ đầu năm 2020 cho đến nay, vợ chồng mỗi người sống một nơi mà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; trong cả quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà H kiên quyết xin được ly hôn, còn ông Q tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa, điều này thể hiện bị đơn không còn mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của các đương sự đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi dưỡng con chung*: Bà H và ông Q có 02 con chung là: Lâm Duy Bảo Ng - sinh ngày: 04/02/2005 và Lâm Duy Kh - sinh ngày: 18/8/2009. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lâm Duy Kh, giao con chung Lâm Duy Bảo Ng cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà H thì thấy, hiện bà H đang trực tiếp nuôi con Lâm Duy Kh, cháu Khang cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ, còn cháu Lâm Duy Bảo Ng hiện đang sinh sống cùng với ông Q. Việc tiếp tục giao con cho các đương sự nuôi dưỡng như thực tế hiện nay mới phù hợp, tránh xáo trộn cuộc sống cũng như học tập của các cháu nhằm đảm bảo mọi mặt cho các con chung. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về nuôi dưỡng con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Cả bà H và ông Q thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản đối với bên thứ ba: Bà H và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung, trình bày không có nghĩa vụ

tài sản gì đối với bên thứ ba. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này nếu có tranh chấp thì các bên được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H đối với ông Lâm Duy Q về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn ông Lâm Duy Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lâm Duy Kh - sinh ngày: 18/8/2009 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Lâm Duy Bảo Ng - sinh ngày: 04/02/2005 cho ông Lâm Duy Q trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001780 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2020). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Đương sự;
- UBND P.Thanh Khê Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Tuấn